

CÔNG TY CỔ PHẦN TƯ VẤN VÀ GIẢI PHÁP BẤT ĐỘNG SẢN VNHOMES

CÔNG BỐ NỘI DUNG ĐĂNG KÝ THÀNH LẬP MỚI

1. Tên công ty

Tên công ty viết bằng tiếng Việt: CÔNG TY CỔ PHẦN TƯ VẤN VÀ GIẢI PHÁP BẤT ĐỘNG SẢN VNHOMES

Tên công ty viết bằng tiếng nước ngoài: VNHOMES REAL ESTATE CONSULTING AND SOLUTIONS JOINT STOCK COMPANY

Tên công ty viết tắt: VNHOMES RECAS.,JSC

2. Mã số doanh nghiệp: 0109259184

3. Ngày thành lập: 10/07/2020

4. Địa chỉ trụ sở chính:

Số 26, Ngõ 15, Đường Tây Mỗ, Phường Tây Mỗ, Quận Nam Từ Liêm, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

Điện thoại: 0949410999

Fax:

Email: dungland999@gmail.com

Website: www.Vnhomes.vn

5. Ngành, nghề kinh doanh:

STT	Tên ngành	Mã ngành
1.	Bán lẻ máy vi tính, thiết bị ngoại vi, phần mềm và thiết bị viễn thông trong các cửa hàng chuyên doanh	4741
2.	Bán lẻ thiết bị nghe nhìn trong các cửa hàng chuyên doanh	4742
3.	Xuất bản phần mềm	5820
4.	Lập trình máy vi tính	6201
5.	Tư vấn máy vi tính và quản trị hệ thống máy vi tính	6202
6.	Hoạt động dịch vụ công nghệ thông tin và dịch vụ khác liên quan đến máy vi tính Khắc phục các sự cố máy vi tính và cài đặt phần mềm	6209
7.	Xử lý dữ liệu, cho thuê và các hoạt động liên quan không bao gồm thiết bị mạng và kinh doanh hạ tầng bưu chính viễn thông	6311
8.	Cổng thông tin (Trừ hoạt động báo chí)	6312
9.	Nghiên cứu khoa học và phát triển công nghệ trong lĩnh vực khoa học kỹ thuật và công nghệ	7212
10.	Quảng cáo	7310
11.	Nghiên cứu thị trường và thăm dò dư luận Trừ các thông tin nhà nước cấm và dịch vụ điều tra	7320

12.	Hoạt động chuyên môn, khoa học và công nghệ khác chưa được phân vào đâu - Hoạt động phiên dịch; - Tư vấn về công nghệ khác; - Hoạt động tư vấn khác trừ tư vấn kiến trúc, kỹ thuật và quản lý.	7490
13.	Dịch vụ thông tin khác chưa được phân vào đâu - Các dịch vụ thông tin qua điện thoại; - Các dịch vụ tìm kiếm thông tin thông qua hợp đồng hay trên cơ sở phí; - Các dịch vụ cắt xén thông tin, báo chí, v.v... (Trừ các loại thông tin nhà nước cấm và dịch vụ điều tra)	6399
14.	Bán lẻ theo yêu cầu đặt hàng qua bưu điện hoặc internet - Bán lẻ các loại hàng hóa bằng thư đặt hàng; - Bán lẻ các loại hàng hóa qua internet. (không bao gồm hoạt động đấu giá)	4791
15.	Bán buôn máy vi tính, thiết bị ngoại vi và phần mềm	4651
16.	Bán buôn thiết bị và linh kiện điện tử, viễn thông	4652
17.	Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy khác Bán buôn máy móc, thiết bị văn phòng, trừ máy vi tính và thiết bị ngoại vi;	4659
18.	Sửa chữa máy vi tính và thiết bị ngoại vi	9511
19.	Tư vấn, môi giới, đấu giá bất động sản, đấu giá quyền sử dụng đất Trừ hoạt động đấu giá	6820(Chính)
20.	Xây dựng nhà để ở	4101
21.	Xây dựng nhà không để ở	4102
22.	Xây dựng công trình đường sắt	4211
23.	Xây dựng công trình đường bộ	4212
24.	Xây dựng công trình điện	4221
25.	Xây dựng công trình cấp, thoát nước	4222
26.	Xây dựng công trình viễn thông, thông tin liên lạc	4223
27.	Xây dựng công trình công ích khác	4229
28.	Xây dựng công trình thủy	4291
29.	Xây dựng công trình kỹ thuật dân dụng khác	4299
30.	Phá dỡ	4311
31.	Chuẩn bị mặt bằng	4312
32.	Lắp đặt hệ thống xây dựng khác	4329
33.	Hoàn thiện công trình xây dựng	4330
34.	Hoạt động xây dựng chuyên dụng khác	4390

35.	Chuyển phát	5320
36.	Hoạt động dịch vụ hỗ trợ khác liên quan đến vận tải - Logistics; - Hoạt động của các đại lý bán vé máy bay	5229
37.	Vận tải hành khách đường bộ khác	4932
38.	Vận tải hàng hóa bằng đường bộ	4933
39.	Vận tải hành khách ven biển và viễn dương Vận tải hành khách ven biển	5011
40.	Vận tải hàng hóa ven biển và viễn dương Vận tải hàng hóa ven biển	5012
41.	Vận tải hành khách đường thủy nội địa	5021
42.	Vận tải hàng hóa đường thủy nội địa	5022
43.	Kho bãi và lưu giữ hàng hóa	5210
44.	Hoạt động dịch vụ hỗ trợ trực tiếp cho vận tải đường sắt	5221
45.	Hoạt động dịch vụ hỗ trợ trực tiếp cho vận tải đường thủy	5222
46.	Bốc xếp hàng hóa	5224
47.	Hoạt động dịch vụ hỗ trợ trực tiếp cho vận tải đường bộ	5225
48.	Hoạt động hỗ trợ dịch vụ tài chính chưa được phân vào đâu Hoạt động tư vấn đầu tư (Không bao gồm tư vấn pháp luật, tài chính, kiểm toán, thuế và chứng khoán)	6619
49.	Đại lý, môi giới, đấu giá hàng hóa Đại lý bán hàng hóa	4610
50.	Hoạt động dịch vụ hỗ trợ kinh doanh khác còn lại chưa được phân vào đâu Xuất nhập khẩu các mặt hàng công ty kinh doanh;	8299
51.	Tổ chức giới thiệu và xúc tiến thương mại	8230

6. Vốn điều lệ: 6.680.000.000 VNĐ

Mệnh giá cổ phần:

7. Số cổ phần được quyền chào bán:

8. Cổ đông sáng lập:

STT	Tên cổ đông	Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú đối với cá nhân; địa chỉ trụ sở chính đối với tổ chức	Loại cổ phần	Số cổ phần	Giá trị cổ phần (VNĐ)	Tỷ lệ (%)	Số giấy CMND (hoặc số chứng thực cá nhân khác); Mã số doanh nghiệp; Số quyết định thành lập	Ghi chú
1	NGUYỄN VĂN DŨNG	3136, CT11, đô thị Kim Văn Kim Lũ, Phường Đại Kim, Quận Hoàng Mai, Thành phố Hà Nội, Việt Nam	Cổ phần phổ thông	467.600	4.676.000.000	70,000	001082008171	
			Cổ phần ưu đãi biểu quyết	0	0	0,000		
			Cổ phần ưu đãi cổ tức	0	0	0,000		
			Cổ phần ưu đãi hoàn lại	0	0	0,000		
			Các cổ phần ưu đãi khác	0	0	0,000		
			Tổng số	467.600	4.676.000.000	70,000		
2	VŨ VĂN VỸ	Đội 4, Xã Trục Thuận, Huyện Trục Ninh, Tỉnh Nam Định, Việt Nam	Cổ phần phổ thông	133.600	1.336.000.000	20,000	162432514	
			Cổ phần ưu đãi biểu quyết	0	0	0,000		
			Cổ phần ưu đãi cổ tức	0	0	0,000		
			Cổ phần ưu đãi hoàn lại	0	0	0,000		
			Các cổ phần ưu đãi khác	0	0	0,000		
			Tổng số	133.600	1.336.000.000	20,000		

3	DƯƠNG ĐỨC HIỀN	Tổ dân phố số 4, Phường Phú Diễn, Quận Bắc Từ Liêm, Thành phố Hà Nội, Việt Nam	Cổ phần phổ thông	66.800	668.000.000	10,000	013467419
			Cổ phần ưu đãi biểu quyết	0	0	0,000	
			Cổ phần ưu đãi cổ tức	0	0	0,000	
			Cổ phần ưu đãi hoàn lại	0	0	0,000	
			Các cổ phần ưu đãi khác	0	0	0,000	
			Tổng số	66.800	668.000.000	10,000	

9. Cổ đông là nhà đầu tư nước ngoài:

STT	Tên cổ đông	Chỗ ở hiện tại đối với cá nhân; địa chỉ trụ sở chính đối với tổ chức	Loại cổ phần	Số cổ phần	Giá trị cổ phần (VNĐ; giá trị tương đương bằng tiền nước ngoài, nếu có)	Tỷ lệ (%)	Số hộ chiếu đối với cá nhân; Mã số doanh nghiệp đối với doanh nghiệp; Số Quyết định thành lập đối với tổ chức	Ghi chú

10. Người đại diện theo pháp luật:

* Họ và tên: NGUYỄN VĂN DŨNG

Giới tính: Nam

Chức danh: Tổng giám đốc

Sinh ngày: 14/09/1982

Dân tộc: Kinh

Quốc tịch: Việt Nam

Loại giấy tờ chứng thực cá nhân: Chứng minh nhân dân

Số giấy chứng thực cá nhân: 001082008171

Ngày cấp: 19/05/2015

Nơi cấp: Cục Cảnh sát ĐKQL Cư Trú và DLQG về Dân Cư

Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: 3136, CT11, đô thị Kim Văn Kim Lũ, Phường Đại Kim, Quận Hoàng Mai, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

Chỗ ở hiện tại: 3136, CT11, đô thị Kim Văn Kim Lũ, Phường Đại Kim, Quận Hoàng Mai, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

11. Nơi đăng ký: Phòng Đăng ký kinh doanh Thành phố Hà Nội